

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/HC-PT

Ngày: 17/3/2022

V/v: Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi
thường, hỗ trợ, GPMB và thuộc trường
hợp GQKN trong BT, HT, GPMB;
Cưỡng chế thu hồi đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Chung Văn Kết

2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên
cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm, thụ lý số 308/2021/TLPT-HC ngày 25/5/2021, về việc: “*Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, GPMB, TĐC và thuộc trường hợp GQKN trong BT, HT, GPMB; Cưỡng chế thu hồi đất*”, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương Hữu Ng, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 109A, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Ông Trương Hải Tr, sinh năm 1965; (Có mặt)

Địa chỉ: 45/4, Khóm X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện:

1/ Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: 12 TP, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: 05 NTT, phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3/ UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: 12 TP, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Phía người bị kiện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Ông Trương Hữu Ng là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện ông Trương Hữu Ng có ông Trương Hải Tr trình bày:

Ngày 12/10/2018, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND về việc thu hồi 761,9m² của gia đình ông Ng.

Ngày 19/10/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Hữu Ng với số tiền 1.329.772.189đồng.

Không đồng ý với số tiền bồi thường trên, ông Ng khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 12/4/2019, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Ng.

Ông Ng tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu. Ngày 21/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 bác đơn khiếu nại của ông Trương Hữu Ng.

Ngày 27/3/2020, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định cưỡng chế số 68/QĐ-CC để thu hồi đất hộ ông Trương Hữu Ng.

Do không đồng ý với các quyết định trên, ông Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1557/QĐ - UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu, Quyết định số 68/QĐ - CC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đến ngày 12/10/2020, ông Trương Hữu Ng có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 317/QĐ - UBND ngày 19/10/2018 của UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về trừ 5% lệ phí trước bạ khi chi trả tiền bồi thường cho ông Ng.

Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu trình bày nội dung như sau:

Qua kiểm tra thực địa, hồ sơ đo đạc cho thấy hiện trạng thửa đất bị ảnh hưởng thu hồi 761,9m² của ông Trương Hữu Ng là ao, địa liền kề căn nhà số 109A/6, loại đất trồng cây lâu năm, đất có mặt tiếp giáp hẻm 4, đường Trần Phú, mặt hẻm rộng 1,5m, tính từ đầu hẻm đến vị trí đất bị thu hồi có chiều dài 105,95m, thuộc vị trí 3. Đồng thời, theo đơn giá đất trồng cây lâu năm xen kẽ khu dân cư theo Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định đường Trần Phú: Đoạn đường từ Hòa Bình đến đường Trần

Huỳnh có một mặt tiếp giáp với đường hẻm nhỏ hơn 2m từ 100m đến 200m (đất CLN, khu vực 1, vị trí 3) được tính $45.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 1.50 = 67.500\text{đồng}/\text{m}^2$.

Ngày 02/3/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND, về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính tỉnh, hạng mục xây dựng đường số 22 (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Trần Huỳnh). Mục đích định giá đất thực hiện bồi thường thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính tỉnh; Vị trí thửa đất các hẻm dưới 2m thuộc tuyến đường Trần Phú (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Trần Huỳnh); Loại đất: Đất ở và đất trồng cây lâu năm; Hệ số điều chỉnh giá đất: Đất ở (hẻm dưới 2m) $K = 1,661$ và đất trồng cây lâu năm $K = 25,783$ (Giá đất là $67,500\text{đ}/\text{m}^2 \times$ hệ số điều chỉnh K là $25,783 = 1.740.352\text{đồng}/\text{m}^2$).

Theo phương án phê duyệt, UBND thành phố B đã bồi thường cho ông Ng diện tích $761,9\text{m}^2 \times 67.500\text{đồng}/\text{m}^2 \times 1.740.352\text{đồng}/\text{m}^2 = 1.325.974.189\text{đồng}$ là đúng, nên việc Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 có nội dung bác đơn khiếu nại của ông Ng là đúng quy định.

Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện UBND thành phố B và Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:

Ngày 12/10/2018, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Hữu Ng để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 31/10/2018, ông Ng đã nhận hết tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thành phố B với số tiền 1.323.142.318đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng hộ ông Ng không chấp hành giao đất vì còn khiếu nại.

Ngày 12/4/2019, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND về việc không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Ng, nên ông Ng tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu. Ngày 21/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 về việc bác đơn khiếu nại của ông Trương Hữu Ng, giữ nguyên Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Bạc Liêu phối hợp cùng các ngành có liên quan vận động ông Ng bàn giao mặt bằng nhưng hộ ông Ng không đồng ý, đến ngày 27/3/2020, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 68/QĐ-CC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Hữu Ng là đúng theo trình tự,

quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hữu Ng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hữu Ng về việc hủy Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 68/QĐ-CC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và một phần Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, phía ông Trương Hữu Ng có làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cho rằng quyết định bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 317/2018 đã áp giá vào năm 2015, trong khi bồi thường vào năm 2018 là chưa đúng với thực tế cũng như chưa đúng với quy định pháp luật, nên yêu cầu tính lại đối với giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm bồi thường và yêu cầu xem xét lại đối với 5% lệ phí trước bạ vì theo quy định của pháp luật khi bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, thì người dân được miễn lệ phí trước bạ.

Phía người bị kiện thì có văn bản xin được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm hủy phần Quyết định số 317/2018 của UBND thành phố B về việc trừ số tiền lệ phí trước bạ của ông Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của phía ông Trương Hữu Ng làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hữu Ng thì vụ án có quan hệ tranh chấp: “*Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, GPMB và thuộc trường hợp GQKN trong BT, HT, GPMB; Cường chế thu hồi đất*”.

Mà cụ thể ông Ng đòi hủy bỏ các quyết định gồm:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 68/QĐ-CC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Một phần Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Các quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 28 Luật tố tụng Hành chính; Luật đất đai và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 31, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về các quyết định có liên quan đến đối tượng giải quyết:

Theo Điều 6 Luật tố tụng hành chính quy định:

“Tòa án xem xét, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan trong vụ án hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án có quyền xem xét về tính hợp pháp của văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại văn bản hành chính, hành vi hành chính đó và trả lời kết quả cho Tòa án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Theo Điều 193 Luật tố tụng hành chính quy định:

“Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”.

Đối chiếu với quy định trên, thì còn có Quyết định hành chính liên quan trực tiếp đến các Quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến Các quyết định hành chính là đối tượng bị khởi kiện và quyết định hành chính liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện như đã nêu trên là đúng, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã không xem xét, giải quyết đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B là thiếu sót, cấp phúc thẩm điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

[4] Về tư cách đương sự:

Trong vụ án này ông Ng khởi kiện các quyết định hành chính gồm:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 68/QĐ-CC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B và một phần Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Nên người bị kiện theo quy định của pháp luật là UBND thành phố Bạc Liêu, Chủ tịch UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B không bị khởi kiện, nhưng có liên quan trực tiếp đến các QĐHC bị khởi kiện, nên người ban hành QĐGQKN này là Chủ tịch UBND thành phố B còn tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tư cách đương sự không chính xác, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần này cho phù hợp.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Đối với yêu cầu đòi hủy một phần Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thành phố B về việc thu 5% lệ phí trước bạ bị trừ vào số tiền ông Ng được bồi thường:

Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày*”.

Theo Điều 66 Luật Đất đai quy định như sau:

Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Đối chiếu với quy định trên thì Quyết số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 có phần tiêu đề ghi của Chủ tịch UBND thành phố B ban hành là trái với quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013, như đã viện dẫn.

Theo Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013, quy định danh mục đối với những trường hợp được miễn lệ phí trước bạ trong đó có trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư: *Miễn nộp lệ phí trước bạ đối với trường hợp bị thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, GPMB, tái định cư.*

Đối chiếu với trường hợp này, thì gia đình ông Ng bị thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, GPMB, tái định cư, nên được miễn số tiền này. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của ông Ng là chưa có căn cứ và chưa đúng với quy định của pháp luật như đã viện dẫn, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông Ng.

Ngoài ra, do Quyết định chi trả bồi thường số 317/QĐ-UBND của UBND thành phố B không tách ra từng phần mà gộp lại toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ vào chung trong mục tổng cộng, nên có cơ sở hủy toàn bộ quyết định nêu trên để UBND thành phố B thực hiện lại việc tính toán các số liệu từng mục về bồi thường, hỗ trợ, GPMB theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với yêu cầu đòi hủy bỏ Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu đòi hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B:

Do Quyết định hành chính về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, GPMB số 317/QĐ-UBND của UBND thành phố B chưa đúng quy định pháp luật như đã phân tích trên, nên các quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu cũng không phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Đối với yêu cầu đòi hủy Quyết định cưỡng chế số 68/QĐ-CC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B.

Khi thực hiện việc thu hồi đất, do phía ông Ng không tự nguyện bàn giao đất, nên UBND thành phố B đã thực hiện các trình tự, thủ tục về vận động thuyết phục và cưỡng chế theo quy định của pháp luật là có căn cứ hợp pháp.

[3.4] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hữu Ng, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, nên phía UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu phải chịu theo luật định.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do sửa án sơ thẩm, nên phía ông Ng không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hữu Ng. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điều 3, 28, 32 Luật tổ tụng hành chính 2015; Áp dụng Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Áp dụng nghị định số 20/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Áp dụng Nghị quyết về Lệ phí, án phí tòa án; Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hữu Ng.

2/ Hủy Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ số 317/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố B; Quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1557/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

3/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Hữu Ng về việc đòi hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 68/QĐ-CC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B.

4/ Về án phí hành chính sơ thẩm:

UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu mỗi người phải nộp số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả cho ông Trương Hữu Ng số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số 0014910 ngày 04/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

5/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Hữu Ng không phải chịu. Hoàn trả cho ông Trương Hữu Ng số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000002 ngày 05/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN